TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **80**/2024/HSST Ngày: 10-10-2024	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Sơn Hà
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Ông Đỗ Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Hồ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/HSST-QĐ ngày 28 ngày 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đức T, sinh năm 2001 tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức Thỏa (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh; có vợ và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 042 lập ngày 03/02/2024 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 03/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đỗ Đức D, sinh ngày 01/9/2006 tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức Phùng và bà Vũ Thị Thơ; vợ và con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng

cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng"; danh chỉ bản số 043 lập ngày 03/02/2024 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 03/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Vũ H, sinh ngày 2000 tại huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Hòa Bình, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Liên và bà Nguyễn Thị Hoa; vợ và con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 044 lập ngày 03/02/2024 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 03/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Bị hại: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà 42, ngõ Me, cụm 5, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 42, ngõ Me, cụm 5, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn Hiệp Lộc 3, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức T, sinh năm 2001 ở thôn 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và anh Bùi Văn T1, sinh năm 1997 ở cụm 5, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội quen biết nhau từ việc T hay đi xe Taxi của T1. Khoảng cuối tháng 6 năm 2023, Đỗ Đức T cho anh Bùi Văn T1 vay tiền dưới hình thức "Bốc bát họ" với tổng số tiền vay là 35.00.000 đồng. Theo thỏa thuận giữa hai bên thì lãi suất cho vay 10 ăn 8, cắt trước 05 ngày là 1.000.000 đồng (cứ vay 10.000.000 đồng thì anh Thành cầm về 8.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi 200.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày). Tính đến ngày 24/01/2024, anh T1 còn nợ T tổng số tiền là 53.000.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 48.000.000 đồng; tiền lãi là 5.000.000 đồng) nhưng T1 không trả được một lần, xin trả 5.000.000 đồng/tháng nhưng T không đồng ý mà yêu cầu phải trả toàn bộ cả gốc và lãi một lần. Do anh

T1 hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền, T cùng Đỗ Đức D, sinh ngày 09/01/2006 ở thôn 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Vũ H, sinh năm 2000 ở thôn Hoà Bình, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đến nhà T1 đòi nợ nhiều lần nhưng không lấy được tiền. T bàn bạc với D và H về việc mang sơn, dầu luyn, mắm tôm…trộn lẫn vào nhau, rồi ném vào nhà anh T1, gây sức ép buộc anh T1 phải trả nợ. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2023 đến ngày 22/01/2024 nhóm của Thông 04 lần mang hỗn hợp sơn, dầu luyn, mắm tôm… ném vào khu vực cổng, tường và cửa nhà của anh T1 tại số nhà 42, ngõ Me, cụm 5, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 11/12/2023, D đi đến cửa hàng sửa xe máy (không nhớ rõ địa chỉ) ở khu vực xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội mua 01 chai dầu luyn (đã qua sử dụng) cùng 01 gói mắm tôm. Sau đó, D trộn lẫn với nhau, rồi cho vào túi nilong. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, D tháo biển kiểm soát 29V3 - 573.12 ra khỏi xe Honda Wave màu đen để tránh bị phát hiện, điều khiển xe đi một mình, đi đến và ném vào cửa nhà anh T1 rồi bỏ chạy.

Lần thứ hai: Khoảng sáng ngày 26/12/2023, T gọi điện thoại di động cho cho D, nói: "*Thằng T1 vẫn chưa trả nợ, tối mày với H tiếp tục ném sơn và dầu luyn vào nhà T1 cho anh*", D đồng ý. Sau đó, D đi mua 01 lọ sơn màu đỏ rồi gọi điện cho Vũ H nói: "*Anh T bảo đêm tối đi ném sơn cùng tôi, chỗ nhà T1*", Hoàng đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, D điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29V3 - 573.12 đón H tại thôn Hoà Bình, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đi đến nhà anh T1. Khi đến nơi, D đưa lọ sơn màu đỏ để H hắt vào cửa và cổng nhà anh T, rồi D điều khiển xe chở Hoàng bỏ chạy.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2024, D đi mua 01 xô nhựa chứa khoảng 03 lít sơn màu đỏ (D không nhớ ở đâu) để tiếp tục hắt vào nhà anh T1. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, D điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29V3 - 573.12 đến thôn Hoà Bình, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đón H và chở đến nhà anh Thành. Tại đây, D ngồi trên xe máy cảnh giới, còn H xuống xe đi vào gần cổng hắt xô sơn trên vào sân, tường và cửa cổng nhà anh Thành, rồi D điều khiển xe chở H bỏ chạy, vứt chiếc xô sơn (D, H không nhớ vứt tại đâu). .

Lần thứ tư: Khoảng chiều ngày 22/01/2024, D đi mua mắm tôm và dầu luyn (không nhớ mua tại đâu) trộn vào nhau rồi để vào túi nilong chờ đến đêm tiếp tục ném vào nhà anh T1. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, D điều khiển xe máy Honda Wave không lắp biển kiểm soát, chở H đi đến nhà anh Thành.

Tại đây, H cầm túi nilong bên trong chứa dầu luyn và mắm tôm ném vào khu vực sân, tường, cửa cổng rồi cả hai đi về.

Sau nhiều lần bị nhóm T ném sơn, hỗn hợp sơn, dầu luyn và mắm tôm vào cổng, tường và cửa nhà, gây sức ép để buộc trả tiền, anh T1 đã nhờ anh trai là Bùi Văn C, sinh năm 1991 ở cụm 5, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đến gặp T và D. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý để anh T1 trả trước số tiền 10.000.000 đồng; giảm cho anh T1 3.000.000 đồng trong tổng số tiền nợ, để anh T1 sơn lại cửa nhà; đồng thời nhóm của T không ném sơn, dầu luyn, mắm tôm vào nhà anh T1. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/01/2024, T cùng D đến gặp anh C tại quán Cafe Q5 thuộc khu Vệ Lăng Cây Sung, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để nhận số tiền 10.000.000 đồng thì T đồng ý trừ cho anh C số tiền 3.000.000 đồng để sơn sửa lại cửa còn nợ 40.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đã viết 01 giấy nhận tiền cho anh C thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng: Số tiền 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax màu xanh, lắp số sim 0376.885.329; 01 tờ giấy kích thước 20x07 cm có ghi dòng chữ: "*Ngày 26/01/2024 Đỗ Đức T nhận 10 triệu của anh Công số tiền còn lại 40 triệu*"; 01 xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 29V3-573.12.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng về trị giá bức tường bị dính sơn, kết luận: *"Diện tích 5m^2 cửa sơn màu trắng bị dính sơn màu đỏ; diện tích 4,5m^2 bức tường được sơn màu xanh bị dính sơn màu đỏ trị giá 1.345.000 đồng".*

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Đức T, Đỗ Đức D, Vũ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 60/CT- VKS ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Đỗ Đức T, Đỗ Đức D và Vũ H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Đức T trình bày: Khoảng cuối tháng 6 năm 2023 Bùi Văn T1 có vay nợ tiền của bị cáo nhiều lần. Đến tháng 10/2023 Thành không trả cho bị cáo tiền gốc cũng như tiền lãi nữa. Bị cáo đã gọi điện và gặp Thành rất nhiều lần nhưng Thành đều lẩn trốn không trả. Do bực tức và muốn lấy lại tiền nên bị cáo đã bảo Đỗ Đức D và Vũ H đi mua sơn, luyn và mắm tôm để hắt vào nhà Thành gây sức ép buộc Thành phải trả nợ. Sau nhiều lần hắt sơn, luyn và mắm tôn vào nhà Thành thì đến

ngày 26/01/2024 anh trai của Thành là anh Bùi Đức Công đã hẹn gặp bị cáo tại quán cà phê Q5 ở khu Vệ Lăng Cây Sung, thuộc xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để trả nợ cho Thành 10 triệu đồng. Sau khi vừa giao nhận tiền và viết giấy biên nhận thì bị Công an bắt thu giữ vật chứng. Bị cáo rất ân hận hành vi của mình, cũng chỉ vì muốn lấy lại tiền của mình nên bị cáo đã thiếu suy nghĩ và có hành vi phạm tội. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Các bị cáo Đỗ Đức D và Vũ H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo được Thông nói về việc anh Thành nợ tiền nhưng không trả nên khi Thông nói với các bị cáo mua sơn, luyn và mắm tôm rồi đi đến cửa nhà anh Thành và hắt vào nhà thì các bị cáo làm theo. Các bị cáo không được Thông trả công gì. Nay các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Đỗ Đức T, Đỗ Đức D và Vũ H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" . Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Đức T từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ H từ 30 tháng đến 34 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Đức D từ 22 tháng đến 26 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 22/2024/HSST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại anh Bùi Văn C số tiền 10.000.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax, số IMEI 1: 351339415521175; số IMEI 2: 35133941619292, lắp 01 sim, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Anh Bùi Văn T1 và Đỗ Đức T có quan hệ quen biết nhau. Khoảng cuối tháng 6 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên anh Bùi Văn T1 đã vay tiền của Đỗ Đức T rất nhiều lần hình thức bốc bát họ với tổng số tiền vay 53.000.000 đồng (gồm 48.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi). Thời gian đầu anh Thành có trả gốc và lãi nhưng từ tháng 10 năm 2023 anh Thành không còn khả năng trả nợ nên anh Thành xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng Thông không đồng ý và bắt anh Thành phải trả cả gốc và lãi một lần. Do anh Thành không trả nợ được một lần nên Thông đã xúi giục Đỗ Đức D, Vũ H để ngày 11/12/2023 Dũng trực tiếp mua dầu luyn, mắm tôm đi xe máy và ném vào cửa nhà anh Thành. Khi không thấy anh Thành trả nợ nên ngày 26/12/2023, ngày 09/01/2024 và ngày 22/01/2024 Thông tiếp tục bảo Dũng và Hoàng dùng sơn, hỗn hợp sơn, luyn, mắm tôm pha lẫn và ném vào nhà của anh Thành uy hiếp tinh thần của anh Thành để buộc anh Thành trả nợ. Vì lo sợ nhóm của Thông tiếp tục uy hiếp tinh thần, ảnh hưởng đến gia đình nên anh Thành đã nhờ anh trai của mình là Bùi Văn C đứng ra thỏa thuận trả nợ với Thông. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/01/2024, tại quán cà phê Q5 thuộc khu vực Vệ Lăng Cây Sung

thuộc xã Song Phượng, huyện Đan Phượng anh Công gặp Thông và giao số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi giao tiền và Thông viết giấy nhận tiền thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng vụ án. Như vậy, hành vi dùng chất bẩn ném vào nhà bị hại nhiều lần để uy hiếp tinh thần của bị hại với mục đích chiếm đoạt số tiền mà bị hại đã vay là 53.000.000 đồng của các bị cáo Đỗ Đức T, Đỗ Đức D và Vũ H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Khi bị hại xin được trả dần khoản nợ nhưng bị cáo Thông bắt phải trả nợ một lần dẫn đến bị cáo Thông chỉ đạo các bị cáo Dũng, bị cáo Hoàng thực hiện 04 lần hắt chất bẩn vào nhà bị hại với mục đích ép bằng được bị hại trả nợ. Điều đó thể hiện quyết tâm của các bị cáo thực hiện bằng được để ép bị hại trả tiền. Quá trình xét xử các bị cáo vắng mặt không có lý do, dẫn đến việc hoãn phiên tòa ngày 28/9/2024 nên cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Trong vụ án các bị cáo không câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Đỗ Đức T cho anh Bùi Văn T1 vay tiền nhưng khi anh Thành không trả được nợ Thông đã bàn bạc với Dũng và Hoàng về việc mua sơn, luyn, mắm tôm để Dũng và Hoàng trực tiếp hắt vào nhà của anh Thành với mục đích gây sức ép buộc anh Thành phải trả nợ mình số tiền 53.000.000 đồng nên bị cáo Thông giữ vị trí vai trò đầu vụ và phải chịu mức án cao nhất. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Đỗ Đức D khi phạm tôi chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Thông phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại do vay tiền của bị cáo nhưng trốn tránh không trả nên bị cáo mới tìm đến nơi ở của gia đình bị hại và bàn bạc với các bị cáo khác để hắt chất bẩn vào nhà bị hại. Sau khi xảy

ra tội phạm bị cáo đã nói chuyện và khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để từ đó Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới khung cho bị cáo, điều đó cũng thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Đối với bị cáo Đỗ Đức D và Vũ H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Khi được Thông bàn bạc và trao đổi cách thức ép anh Thành phải trả nợ thì Dũng và Hoàng đã đồng ý và thực hiện. Dũng là người trực tiếp đi mua sơn, luyn, mắm tôm và trực tiếp cả 04 lần hắt hỗn hợp bẩn vào nhà anh Thành. Bị cáo Hoàng là người đi cùng Dũng và trực tiếp 03 lần hắt hỗn hợp chất bẩn vào nhà anh Thành. Do đó mức hình phạt của Dũng và Hoàng thấp hơn Thông, còn Dũng tham gia tích cực hơn nên mức hình phạt cao hơn Hoàng. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để quyết định.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Dũng và Hoàng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; cùng bị cáo Thông bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; các bị cáo tham gia trong vụ án này không vụ lợi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dũng khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Từ đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng có nhân thân tốt, bị cáo Dũng có nhân thân xấu: Ngày 27/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày 06/5/2024, tính đến ngày xét xử lần này 10/10/2024 bị cáo Dũng còn phải chấp hành 23 ngày (quy đổi = 07 ngày tù), bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không được coi là có án tích nên lần phạm tội này không được coi là tái phạm, hay tái phạm nguy hiểm nhưng được tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4]. Theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Đối với hành vi cho vay của Đỗ Đức T, kết quả điều tra xác định Thông cho anh Thành vay tổng số tiền 35.000.000 đồng; với lãi suất tương đương 146%/ năm; tổng số tiền thu lời bất chính của Thông là 6.041.098 đồng. Hành vi này của Thông chưa cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 28/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã có Văn bản đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện Đan Phượng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Thông là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét tài sản của anh Thành bị thiệt hại có trị giá 1.345.000 đồng. Số tiền này các bị cáo Thông, Dũng và Hoàng đã bồi thường đầy đủ cho anh Thành. Anh Thành không đề nghị bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax, số IMEI 1: 351339415521175; số IMEI 2: 35133941619292, lắp 01 sim, đã qua sử dụng là của bị cáo Thông dùng vào việc liên lạc với anh Thành, anh Công để thúc ép việc anh Thành trả nợ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng Công an thu giữ ngày 26/01/2024 là của anh Bùi Văn C giao cho bị cáo Thông nhằm trả nợ thay cho anh Thành nhưng bị ép buộc và anh Công có nguyện vọng nhận lại số tiền này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tiền trên cho anh Công.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Đức T, Đỗ Đức D và Vũ H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T, Đỗ Đức D và Vũ H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Đức T 36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 03/02/2024.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Đức D 18** (*Mười tám*) tháng tù. Tổng hợp **23** (*Hai mươi ba*) ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi bằng 07 ngày tù) còn lại của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **18** (*Mười tám*) tháng **07** (*Bảy*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 03/02/2024.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vũ H 27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 03/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax, số IMEI 1: 351339415521175; số IMEI 2: 35133941619292, lắp 01 sim, đã qua sử dụng.

Trả lại anh Bùi Văn C số tiền 10.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/9/2024 và ủy nhiệm chi lập ngày 27/9/2024 giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Đức T, Đỗ Đức D và Vũ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên

quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND; CQTHA HS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hà